

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 711/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định thời gian giải quyết một số thủ tục đầu tư
đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số: 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số: 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số: 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số: 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Căn cứ Nghị định số: 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số: 30/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 533/TTr-KHĐT ngày 12/4/2007 về việc ban hành Quy định thời gian giải quyết một số thủ tục

đầu tư đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Qui định thời gian giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2007.

Điều 3. Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các nhà đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thời gian giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 711/2007/QĐ-UBND ngày 17/4/2007 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 38 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ.

2. Quy định này không áp dụng cho:

- Các dự án đầu tư vào các cụm và điểm công nghiệp, Khu công nghiệp và Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- Các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích sử dụng vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp;
- Các dự án có sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân;
- Các dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên và các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình quản lý các dự án tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này.

Chương II THỜI GIAN GIẢI QUYẾT MỘT SỐ THỦ TỤC ĐẦU TƯ

Điều 3. Về chủ trương đầu tư

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thời gian giải quyết: không quá 05 ngày, trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận.

Điều 4. Về địa điểm đầu tư

1. Đối với trường hợp công trình dự kiến xây dựng trong khu vực đã có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị hoặc quy hoạch điểm dân cư nông thôn.

a) Cơ quan tiếp nhận và giải quyết:

- Trên địa bàn các huyện: Phòng Hạ tầng – Kinh tế.

- Trên địa bàn thành phố Tuy Hòa: Phòng Quản lý Đô thị (đối với khu vực đã có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500); Sở Xây dựng (đối với khu vực đã có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000).

b) Thời gian giải quyết: không quá 03 ngày. Phòng Hạ tầng – Kinh tế trình UBND các huyện (đối với công trình dự kiến xây dựng trên địa bàn các huyện); Phòng Quản lý Đô thị trình UBND thành phố Tuy Hòa (đối với công trình dự kiến xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa ở khu vực đã có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500) xem xét cấp chứng chỉ quy hoạch. Sở Xây dựng (đối với công trình dự kiến xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa ở khu vực đã có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 mà chưa có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500) cấp chứng chỉ quy hoạch.

2. Đối với trường hợp công trình dự kiến xây dựng trong khu vực chưa có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị hoặc quy hoạch điểm dân cư nông thôn được duyệt.

a) Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Sở Xây dựng.

b) Thời gian giải quyết: không quá 05 ngày, trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận.

Điều 5. Về cấp Giấy chứng nhận đầu tư

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thời gian giải quyết: Đối với các dự án không phải làm thủ tục thẩm tra đầu tư không quá 07 ngày, trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Đối với các dự án phải làm thủ tục thẩm tra đầu tư không quá 15 ngày, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 6. Về thẩm định thiết kế cơ sở

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Tùy theo tính chất của dự án, cơ quan tiếp nhận và giải quyết là Sở chuyên ngành như: Sở Xây dựng, Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông Vận tải (theo qui định của Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ).

2. Thời gian giải quyết: Đối với dự án nhóm B không quá 15 ngày, có thông báo kết quả thẩm định. Đối với dự án nhóm C không quá 10 ngày, có thông báo kết quả thẩm định.

Điều 7. Về thu hồi đất

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Thời gian giải quyết: không quá 10 ngày, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 8. Về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với các phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện). Sở Tài chính (đối với các phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Thời gian giải quyết: không quá 07 ngày. Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND các huyện, thành phố (đối với các phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện); Sở Tài chính trình UBND tỉnh (đối với các phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh) xem xét quyết định.

Điều 9. Về giao đất, cho thuê đất

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Thời gian giải quyết: không quá 15 ngày, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 10. Về cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Công trình xây dựng

1. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết:
 - Đối với tổ chức: Sở Xây dựng.
 - Đối với cá nhân: Phòng Hạ tầng – Kinh tế (công trình thuộc địa bàn các huyện) hoặc Phòng Quản lý Đô thị (công trình thuộc địa bàn thành phố Tuy Hòa)
2. Thời gian giải quyết: không quá 30 ngày, Phòng Hạ tầng Kinh tế trình UBND các huyện; Phòng Quản lý Đô thị trình UBND thành phố Tuy Hòa; Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Giám đốc các sở, ban, ngành và địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức lập, công khai quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của cơ quan mình để thực hiện đảm bảo thời gian theo Quy định này.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

Điều 12. Các nội dung khác

1. Thời gian giải quyết Quy định này là thời gian được tính bằng ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận giải quyết nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đặc biệt cần gia hạn thời gian giải quyết thì cơ quan tiếp nhận giải quyết phải nêu rõ lý do (bằng văn bản), nhưng tối đa không quá 50% thời gian quy định trên.

2. Các quy định về thời gian giải quyết trước đây của UBND tỉnh Phú Yên đối với các thủ tục đầu tư trên nhiều hơn thời gian giải quyết trong Quy định này thì thực hiện theo Quy định này.

3. Quy trình, thủ tục hồ sơ dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ và các qui định của UBND tỉnh Phú Yên.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các nhà đầu tư và thủ trưởng các đơn vị có liên quan phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư (bằng văn bản) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi